

PHỤ LỤC 03
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NĂM 2018

Tên doanh nghiệp: **Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam**
MST: **0102276173**

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

- Sản phẩm sản xuất chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2017
	Tổng sản lượng điện sản xuất toàn Tổng công ty	Triệu kWh	20.581,5
I	Sản xuất điện của Công ty mẹ	Triệu kWh	14.749,1
1	Công ty Điện lực dầu khí Cà Mau	Triệu kWh	7.634,6
2	Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 1	Triệu kWh	2.733,1
3	Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh	Triệu kWh	4.381,3
II	Sản xuất điện của các đơn vị thành viên	Triệu kWh	5.832,4
1	Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	Triệu kWh	4.337,3
2	Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na	Triệu kWh	734,3
3	Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn	Triệu kWh	16,3
4	Công ty Cổ phần Thủy điện Đakđrinh	Triệu kWh	744,6

- Doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách...: sẽ được trình bày tại Báo cáo tài chính kiểm toán.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

1. Nhiệm vụ

1.1. Công tác SXKD

- Tập trung chuyển đổi quản lý, điều hành hoạt động của PV Power theo mô hình Công ty cổ phần thành công và hiệu quả.
- Phối hợp chặt chẽ với EVN/A0, Vinacomin, PVGas trong công tác vận hành và sửa chữa bảo dưỡng các nhà máy điện của PV Power, huy động tối đa công suất, đủ nguồn khí/than để sản xuất và đảm bảo vận hành an toàn,

hiệu quả các nhà máy điện: Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1&2, Hòa Na, Nậm Cát, Đakđrinh, Vũng Áng 1.

- Bám sát thị trường điện cạnh tranh, triển khai đồng bộ các giải pháp để tối ưu hiệu quả hoạt động SXKD các nhà máy điện khi tham gia thị trường điện cạnh tranh. Đồng thời triển khai các bước công việc chuẩn bị điều kiện tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh.
- Tổ chức thực hiện công tác trung tu các nhà máy điện Cà Mau 2, Vũng Áng 1; đại tu nhà máy điện Đakđrinh; tiểu tu các nhà máy điện Cà Mau 1, Nhơn Trạch 2, Hòa Na, Nậm Cát trong năm 2018 đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn. Triển khai chuẩn bị các điều kiện cho công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các nhà máy điện trong năm 2019.
- Thực hiện cung cấp than ổn định và triển khai tốt công tác tiêu thụ tro xỉ nhằm đảm bảo vận hành an toàn, liên tục cho NMT Vũng Áng 1. Triển khai đàm phán giá điện chính thức nhà máy điện Vũng Áng 1 sau khi quyết toán vốn đầu tư dự án được phê duyệt.
- Kiểm soát tốt và tiết giảm tối đa các khoản chi phí; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý và sử dụng vốn, tài sản an toàn, đúng mục đích; đảm bảo hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên hiệu quả. Tăng cường quản lý công tác mua sắm vật tư thiết bị, thực hiện các giải pháp giảm tồn kho.
- Thực hiện tốt công tác an toàn, sức khỏe, môi trường, phòng chống cháy nổ tại các Nhà máy điện. Đối với các Nhà máy thủy điện cần phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác cắt lũ và đảm bảo thủy lợi.
- Thực hiện tốt công tác quản lý người đại diện của PV Power tại các đơn vị thành viên.
- Tiếp tục quản lý, giám sát và có các giải pháp hỗ trợ các đơn vị thành viên SXKD hiệu quả, đặc biệt là Công ty CP Thủy Điện Hòa Na, Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn, Công ty CP Thủy điện Đakđrinh, Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam, Công ty CP Máy và Thiết bị Dầu khí.
- Chỉ đạo và hỗ trợ đơn vị hoàn thành đàm phán và ký kết hợp đồng sửa đổi bổ sung PPA về giá điện sau khi quyết toán vốn đầu tư dự án NMT Đakđrinh được phê duyệt.
- Hỗ trợ Ban Quản lý dự án Điện lực Dầu khí Thái Bình 2 trong công tác thử nghiệm, chuẩn bị tốt nguồn lực để tiếp nhận quản lý vận hành và sửa chữa bảo dưỡng nhà máy.

- Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến khoa học kỹ thuật áp dụng vào thực tiễn sản xuất, chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Trích lập và xây dựng kế hoạch sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ năm 2018 theo quy định.

1.2. Công tác đầu tư xây dựng

- Thực hiện nhiệm vụ của chủ đầu tư được Chính phủ giao đối với dự án nhà máy điện khí Nhơn Trạch 3&4 và các dự án điện khí khác.
- Hoàn thành công tác quyết toán vốn đầu tư dự án thủy điện Đakđrinh, giai đoạn II dự án thủy điện Hòa Na.
- Triển khai thực hiện MOU lần 4 của dự án thủy điện Luang Prabang/Thực hiện chuyển giao dự án sang chủ đầu tư khác theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.

1.3. Công tác cổ phần hóa, tái cấu trúc

- Thực hiện quyết toán cổ phần hóa, xác định giá trị vốn điều lệ, hoàn thành đăng ký doanh nghiệp, thủ tục thành lập Công ty cổ phần.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cấu trúc của PV Power, tập trung thực hiện thoái vốn tại các đơn vị thành viên để giảm bớt gánh nặng về thu xếp vốn và lành mạnh hóa tài chính của Tổng công ty, đảm bảo nguồn tài chính để thực hiện các mục tiêu phát triển PV Power bền vững trong những năm tới.
- Thực hiện rà soát, sửa đổi/bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế/quy định nội bộ cho phù hợp với các Luật mới có hiệu lực, văn bản của Tập đoàn và mô hình tổ chức hoạt động.

1.4. Công tác khác

- Tích cực tham gia thực hiện công tác an sinh xã hội phù hợp với điều kiện hoạt động SXKD.
- Đảm bảo quyền lợi cho người lao động, điều kiện hoạt động cho các tổ chức đoàn thể theo quy định.
- Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ khác.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch chính

2.1. Kế hoạch sản xuất điện

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng điện: 21,57 tỷ kWh.
Trong đó:
 - + Sản lượng điện của Công ty mẹ PV Power: 15,81 tỷ kWh.
 - + Sản lượng điện của các đơn vị thành viên: 5,76 tỷ kWh.

2.2. Kế hoạch tài chính

- Kế hoạch tài chính toàn Tổng công ty:
 - + Doanh thu toàn Tổng công ty: 30.952 tỷ đồng.
 - + Lợi nhuận trước thuế toàn Tổng công ty: 1.913 tỷ đồng.
 - + Lợi nhuận sau thuế toàn Tổng công ty: 1.732 tỷ đồng.

2.3. Kế hoạch đầu tư

- Nhu cầu vốn đầu tư: 377 tỷ đồng.
Trong đó:
 - + Đầu tư xây dựng cơ bản: 166 tỷ đồng.
 - + Mua sắm trang thiết bị, tài sản cố định: 211 tỷ đồng.
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu: 377 tỷ đồng.

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về sản xuất - thị trường

- Phối hợp chặt chẽ với EVN/A0 trong quá trình vận hành, với các nhà cung cấp (khí/than/dầu...) đảm bảo nguyên nhiên liệu cho các NMD vận hành ổn định và huy động tối đa công suất; Theo dõi chặt chẽ tình hình thủy văn, thị trường điện, thực hiện các phương án vận hành tối ưu nhằm gia tăng sản lượng điện phát và hiệu quả các NMD tham gia thị trường.
- Triển khai biện pháp tổ chức thực hiện bảo dưỡng sửa chữa các nhà máy điện với kế hoạch tối ưu, tăng cường công tác quản lý/giám sát kỹ thuật vận hành, công tác an toàn vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ nhằm giảm thiểu thời gian ngừng máy các nhà máy điện; thực hiện tốt công tác quản trị, kiểm soát chi phí/giá thành, thực hiện rà soát thường xuyên định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với thực tế, thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí, chống lãng phí để giảm giá thành sản xuất.

2. Giải pháp về tài chính

- Xây dựng cân đối dòng tiền đảm bảo đáp ứng cho nhu cầu SXKD và đầu tư phát triển; Thực hiện đánh giá, rà soát các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, thực hiện tốt công tác quản lý vốn, tài sản, bảo toàn và phát triển vốn doanh nghiệp; đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ Công ty mẹ và các đơn vị, hỗ trợ các đơn vị thu hồi công nợ quá hạn; Tìm kiếm các nhà tài trợ vốn, tổ chức tín dụng có cơ chế tài trợ vốn phù hợp, đảm bảo dự án có khả thi cao và hiệu quả chuẩn bị cho các dự án.

3. Giải pháp về tổ chức quản lý, đào tạo

- Xác định rõ và thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm giữa Hội đồng quản trị và Ban giám đốc; Phát huy vai trò của Đại hội cổ đông trong tổ chức, điều hành công ty cổ phần.

- Tăng cường quản lý, giám sát của Công ty Mẹ đối với hoạt động của các đơn vị thành viên; chuẩn hóa công tác kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro; đẩy mạnh công tác thoái vốn tại các công ty thành viên/liên kết kém hiệu quả để thu hồi và tái sử dụng vốn đầu tư vào lĩnh vực có hiệu quả.
- Hoàn thiện mô hình và cơ cấu tổ chức theo định hướng tinh gọn, bố trí nguồn lực phù hợp, tăng cường các chương trình đào tạo chuẩn theo từng lĩnh vực, đào tạo chuyên gia, hoàn thiện quy chế trả lương, thưởng tương xứng với đóng góp của người lao động, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, phát huy năng lực của mỗi cá nhân, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực của Tổng công ty.

**BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH
VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018**

STT	Chỉ tiêu sản lượng	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018
	Tổng sản lượng điện sản xuất toàn Tổng công ty	Triệu kWh	21.570,3
1	Công ty Điện lực dầu khí Cà Mau	Triệu kWh	7.333,1
2	Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 1	Triệu kWh	2.811,7
3	Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh	Triệu kWh	5.665,1
4	Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	Triệu kWh	4.600,0
5	Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na	Triệu kWh	635,7
6	Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn	Triệu kWh	14,7
7	Công ty Cổ phần Thủy điện Đakđrinh	Triệu kWh	510,0

STT	Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	30.951,5
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.912,9
3	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	1.236,5

MR